

Bản án số: **127/2021/HS-PT**
Ngày 27/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**
Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Bá Ho do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Bá Ho**; (tên gọi khác: *Bia*), sinh ngày 30/9/1987 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Kiệt 141/16 đường P, tổ 03, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Li (*chết*) và bà Phạm Thị còn *sống*), chung sống như vợ chồng với Đặng Thị Lệ Qu (*Qu hiện nay đang chấp hành án phạt tù*), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Ngày 13/12/2018 bị UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”; Ngày 07/5/2019 bị Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe người khác*”.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù theo Bản án số: 85/2019/HS-ST ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vào ngày 05/9/2020. (*Bản án này sau đó bị hủy*).

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá Ho:** Luật sư **Trần Văn Hồ** - Công ty Luật TNHH A thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng; Địa chỉ: 331 đường T – TP Đà Nẵng, Bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 01/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính phòng 305 Nhà nghỉ S Hotel, thuộc tổ 4, phường K, quận C, TP Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Bá Ho đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật như sau:

- 01(một) hộp nhựa màu đen kích thước khoảng (16x16x2,5)cm, bên trong có chứa 01 gói nilon kích thước khoảng (3,5 x 4) cm chứa tinh thể màu trắng trên đầu giường trong phòng, Ho khai đây là ma túy đá của Ho cất giữ để sử dụng; 01(một) chai nhựa đầu nắp đậy 02 lỗ, gắn 01(một) nõ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, là dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên mặt bàn; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng gắn sim số 0905738378; 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng gắn sim số 0777521645; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0905761494 và số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Tại kết luận giám định số 284/GĐ-MT ngày 08/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói nilon thu giữ trong phòng 305 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,52 gam.

Quá trình điều tra, đã làm rõ được như sau: Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2019, nhân dịp sinh nhật của mình, Ho nảy sinh ý định mua ma túy để cùng sử dụng chung với Đoàn Thị Thùy Tr. Ho đã liên hệ mua của đối tượng tên Cu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) ma túy đá tại đường N - TP Đà Nẵng (*đoạn gần cầu P*). Sau khi điện thoại rủ Tr và được Tr đồng ý cùng sử dụng ma túy với mình thì Ho bắt xe ô tô Grap đến khu vực Tượng đài Mẹ Nhu đón Tr. Trên đường đi, Ho điện thoại đặt thuê phòng 305 của nhà nghỉ S Hotel để làm địa điểm sử dụng ma túy, đồng thời điện thoại rủ thêm 02 người bạn của Ho là Tu, Te (*không rõ lai lịch*) mang theo 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đến nhà nghỉ để cùng sử dụng với Ho thì được Tu, Te đồng ý. Sau khi được Ho rủ Tu, Te đến phòng 305 nhà nghỉ S Hotel trước, sau đó Ho đến Nhà nghỉ đưa chứng minh nhân dân làm thủ tục thuê phòng rồi cùng Tr lên phòng 305.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Ho, Tr, Tu, Te cùng có mặt tại phòng 305 thì Ho lấy một phần ma túy đã mua, đưa cho Tu bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi

cả bọn thay nhau đốt lên hút. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Tu, Te ra về, Ho đem phần ma túy còn lại trong gói nilon cất dấu vào trong hộp nhựa màu đen để trên đầu giường và cùng Tr ngủ lại nhà nghỉ cho đến khi bị Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Ho phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Ho 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Ho 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Bá Ho phải chấp hành là 08 (tám) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 01/10/2021, bị cáo Nguyễn Bá Ho có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng và thừa nhận bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét lại việc áp dụng điểm, khoản, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ *Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Ho theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo, nên đảm bảo, hợp lệ.

+ *Về nội dung kháng cáo:* Xét Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị

cáo Nguyễn Bá Ho về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp; Tuy nhiên, đối với tội danh “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, mặc dù, bị cáo không bị bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng có liên quan gồm Tr, Tu và Te vào đêm ngày 30/9/2019. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo tự thú khai nhận, trước khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào sáng ngày 01/10/2019 tại phòng 305, nhà nghỉ S Hotel, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng thì vào đêm ngày 30/9/2019 bị cáo có mua ma túy rồi rủ Tr (*bạn gái*) và đối tượng Tu, Te (*không rõ về nhân thân lai lịch*) cùng sử dụng ma túy nhân dịp sinh nhật bị cáo, tại đây sau khi sử dụng ma túy một lúc thì Tu và Te đi về còn bị cáo và Tr ngủ lại qua đêm cho đến 8 giờ sáng ngày 01/10/2021 thì bị Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vào kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 01 (*một*) gói ni lông (*bên trong có chứa ma túy*). Bị cáo khai là của bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Tr (*bạn gái*) bị cáo, cũng như tang vật chứng thu giữ được là bộ dụng cụ chiếc nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, vật chứng (*ma túy*) bị thu giữ nên có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án từ giai đoạn ban đầu khi vụ án mới khởi tố, cho đến giai đoạn vụ án bị hủy để điều tra lại, Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ nhưng cũng không xác định được đối tượng Tu, Te (*do không rõ nhân thân lai lịch*) có cùng tham gia sử dụng ma túy như lời khai của bị cáo; Vì vậy, trong trường hợp này chưa có đủ căn cứ vững chắc để quy kết bị cáo Ho “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho từ hai người trở lên mà chỉ có căn cứ xác định bị cáo tổ chức cho một người là chị Tr sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 255 BLHS. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Ho về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là chưa đánh giá một cách khách quan toàn diện vụ án, có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Với lập trên, đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Ho về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Luật sư Trần Văn Hồ người bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa như sau: Hoàn toàn thống nhất về tội danh, Điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối

với bị cáo Ho về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên không có tranh luận về tội danh; Tuy nhiên, luật sư cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo như quan điểm luận tội của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa, và thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như lập luận của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là do bị cáo tự thú khai ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng khi quyết định hình Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Trên cơ sở đó, Luật sư đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, (*điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS*) chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt bị cáo từ 01(*một*) năm đến 02 (*hai*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, qua đó bị cáo tiếp tục đi thi hành án về hình phạt tù của tội danh này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về nội dung nội dung:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ho thừa nhận đêm ngày 30/9/2019 tại phòng 305 nhà nghỉ S Hotel thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (*nhân dịp sinh nhật bị cáo*), nên bị cáo có mua ma túy và rủ Tr (*bạn gái*) cùng sử dụng, trên đường đi đến địa điểm trên thì Tu (*bạn không rõ lai lịch*) có điện thoại cho bị cáo chúc mừng sinh nhật, đồng thời có nói hôm nay sinh nhật có làm tý không (*ý Tu rủ bị cáo sử dụng ma túy*), bị cáo đồng ý và nói Tu cùng đến địa điểm trên để chơi, khi bị cáo và Tr đi đến nhà nghỉ S Hotel thì bị cáo có đưa chứng minh nhân dân của bị cáo tại quầy lễ tân rồi lên phòng 305 thì đã có Tu và Te (*bạn của Tu bị cáo không biết*), tại đây bị cáo thấy Tu đã chuẩn bị sẵn một bộ dụng cụ nhỏ thủy tinh sử dụng ma túy để trên bàn, lúc này bị cáo lấy ma túy ra sử dụng cùng với Tr, Tu, Te một lúc thì Tu, Te ra về, bị cáo và Tr ngủ lại tại phòng 305 qua đêm, đến 8 giờ sáng ngày 01/10/2019 thì Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ một gói ni lông (*bên trong có ma túy*), bị cáo khai là của bị cáo mua trước đó để sử dụng vào đêm ngày 30/9/2019 còn lại do không sử dụng hết. Sau khi bị bắt quả tang, Công an quận Cẩm Lệ, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ và Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, đồng thời xử phạt bị cáo 01 (*một*) năm tù tại Bản án số: 85/2019/HS-ST ngày 25/12/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của bản án, ra tù về với gia đình. Tuy nhiên, sau đó bị cáo nhận được quyết định kháng nghị của VKS nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án nêu trên của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà với lý do, không xem xét xử lý bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là bỏ lọt hành vi phạm tội là theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Vì vậy, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xét xử hủy Bản án trên và giao hồ sơ vụ án để điều tra lại; Sau khi điều tra lại Công an quận Cẩm Lệ khởi tố, VKS nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo thêm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, mặc dù trong quá trình điều tra lại cũng không có căn cứ xác định Tu và Te có sử dụng ma túy cùng với bị cáo và Tr vào đêm ngày 30/9/2019, nhưng do trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú khai ra, chớ thực chất khi bị bắt quả tang bị cáo không có hành vi đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Tr, Tu và Te, việc bị cáo thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra là mong muốn được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật, riêng đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với bản chất vụ việc; Do vậy bị cáo thống nhất như luận cứ bào chữa của Luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét lại việc áp dụng pháp luật của Tòa áp cấp sơ thẩm về tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Ho và luận cứ bào chữa của Luật sư Hòa người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ho thừa nhận vào lúc 08 giờ 00 ngày 01/10/2019, tại phòng 305 nhà nghỉ S Hoteer phường K, C, thành phố Đà Nẵng, Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính lập biên bản bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ 1,52 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; Hành vi này của bị cáo là đủ căn cứ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm c khoản 1 Điều 249 là đúng pháp luật, mức hình phạt 01 (*một*) năm tù là phù hợp, nên giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

[3.2] Về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, mặc dù bị cáo không bị bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối

tượng Tr (*bạn gái*), Tu và Te bạn Tu (*đều không rõ nhân thân lai lịch*); Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự thú khai nhận có chuẩn bị ma túy (*mua của đối tượng tên Cu*), có điện thoại cho Tu bạn ngoài xã hội (*không rõ nhân thân lai lịch*) và Tu có đi cùng với Te mang theo bộ dụng cụ nổ thủy tinh để sử dụng ma túy, đồng thời sử dụng giấy CMND thuê địa điểm phòng 305 nhà nghỉ S Hoster làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng Tr, Tu và Te nhân dịp sinh nhật bị cáo vào đêm ngày 30/9/2019, trong đó Tu và Te sử dụng ma túy một lúc thì ra về, còn bị cáo và Tr ngủ lại qua đêm cho đến 08 giờ 00 ngày 01/10/2019 thì bị cơ quan Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng ma túy còn lại chưa sử dụng hết là 1,152 gam loại Methamphetamine. Tuy trong suốt quá trình điều tra lại vụ án không xác định được các đối tượng Tu và Te (*do không rõ nhân thân lai lịch*) trong việc có cùng sử dụng ma túy với bị cáo và Tr, song lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai chi Tr (*bạn gái*), cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ. Như vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo là đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như hướng dẫn tại tiểu mục 6.1 mục 6 Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “*Các tội phạm về ma túy*” của BLHS năm 1999, (*Điều 197*); [Nay là Chương XX “*Các tội phạm về ma túy*” của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), *Điều 255*]. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “*Đối với 02 người trở lên*” là thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ho về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng, luận cứ bào chữa của Luật sư người bào chữa cho bị cáo và yêu cầu của bị cáo về việc đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm trong việc áp dụng pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 255 BLHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo để quyết định giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không có cơ sở, nên HĐXX không chấp nhận; Tuy nhiên, khi quyết định về hình phạt HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

[3.3] Xét thấy, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là do trong quá trình điều tra bị cáo tự thú khai ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng, nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm, tình tiết này cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp.

[3.4] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là do bị cáo tự thú khai ra, hiện tại hoàn cảnh gia đình

bị cáo khó khăn đang nuôi con nhỏ bị bệnh bẩm sinh, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Do đó, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong xử lý hình sự là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Ho xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Ho: **01 (một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Ho xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, sửa Bản án sơ thẩm.

2.1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Ho: **03 (ba)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Bá Ho phải chấp hành là: **04 (bốn)** năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành là: **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là: **03 (ba)** năm tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá Ho không phải chịu án phí HSPT.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND CC tại thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQCSĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên